

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN HÙNG NGỌC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN HÙNG NGỌC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUNG NGOC FERTILIZER JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HUNG NGOC FERTILIZER .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109638400

3. Ngày thành lập: 18/05/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

BT4E10, ngõ 285, đường Phúc Lợi, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 098.488.9011

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản	4620
2.	Bán buôn thực phẩm	4632
3.	Bán buôn đồ uống	4633
4.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
5.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ vàng miếng)	4662
6.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

7.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn cao su Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp	4669
8.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại Nhà nước cấm)	4690
9.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
10.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
11.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4543
13.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
14.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
15.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
16.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ vàng miếng, súng đạn, tem và tiền kim khí)	4773
17.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đầu giá)	4791
18.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
19.	Bốc xếp hàng hóa	5224
20.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
21.	Khai thác quặng sắt	0710
22.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
23.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
24.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
25.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
26.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
27.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
28.	In ấn	1811
29.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
30.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
31.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012(Chính)
32.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
33.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
34.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
35.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592

36.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (trừ Sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội bằng kim loại)	2599
37.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
38.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
39.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
40.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
41.	Tái chế phế liệu	3830
42.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
43.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
44.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4511
45.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4513
46.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
47.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4530
48.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4541
49.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
50.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
51.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
52.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
53.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
54.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
55.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất chế phẩm sinh học (chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép) Sản xuất quần áo chống cháy và bảo vệ an toàn, Sản xuất phao cứu sinh.	3290
56.	Tư vấn, môi giới, đầu giá bất động sản, đầu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản Dịch vụ tư vấn bất động sản Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
57.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
58.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630

59.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (trừ tư vấn chứng khoán, thanh toán hối phiếu)	7490
60.	Cho thuê xe có động cơ	7710
61.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
62.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
63.	Đại lý du lịch	7911
64.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
65.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
66.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
67.	Dịch vụ đóng gói	8292
68.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
69.	Xây dựng nhà để ở	4101
70.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề (trừ hoạt động của các sân nhảy, hoạt động của các phòng hát karaoke)	9321
71.	Xây dựng nhà không để ở	4102
72.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động của các sân nhảy, phòng hát karaoke)	9329
73.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
74.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
75.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
76.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
77.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
78.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
79.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
80.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
81.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
82.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ THỊ OANH	Khu Phố 6, Thị trấn Nưa, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	60,000	172920631	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	60,000		
2	LÊ THỊ ÁI	Khu Phố 6, Thị trấn Nưa, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	350.000	3.500.000.000	35,000	170754116	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	350.000	3.500.000.000	35,000		

3	NGUYỄN THỊ THÚY	Thôn Gáo, Xã Hương Gián, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	5,000	121886252
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	50.000	500.000.000	5,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THÀNH THƯƠNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 04/10/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 121420705

Ngày cấp: 03/08/2008 Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Địa chỉ thường trú: Thôn Huyện, Xã Tiến Dũng, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Huyện, Xã Tiến Dũng, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội